

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn
và con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Hưng, ông Lê Thanh Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp PT 2, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Chợ VH 2, khu phố PH, phường TH, thành phố TU, tỉnh Bình Dương. (Yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Bảo N, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm H trình bày:*

Chị và anh Phạm Bảo N kết hôn tự nguyện vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phạm Anh Q, sinh ngày 14/02/2018 (nam). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh N thường

xuyên đi làm về khuya, vợ chồng không chia sẻ công việc gia đình và chăm sóc con. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không được, chị đã đưa con về Bình Dương sinh sống từ cuối năm 2018. Từ khi chị đi, anh N không thăm nom vợ con, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn.

Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Phạm Bảo N trình bày:*

Tòa án đã cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh N không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm H đối với anh Phạm Bảo N. Giao cho Chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 14/02/2018 (nam). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, Chị H khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Nợ chung, Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh N nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Bảo N cư trú tại xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân

dân huyện Bến Cầu thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Phạm Bảo N kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.1] Xét tình trạng hôn nhân của Chị H, anh N thấy rằng: Anh chị chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2018, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh N thường xuyên đi làm về khuya, không chăm sóc gia đình, vợ con, vợ chồng không có sự chia sẻ. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

[2.2] Qua xác minh, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 là mẹ ruột của anh N và anh Phạm Tấn L, sinh năm 1989 là em ruột của anh N; bà H, anh L cùng cư trú tại ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Bà H, anh L xác định anh N làm công việc tài xế ở khu vực cửa khẩu MB, thường xuyên vắng nhà; gia đình bà Hường có nghe anh N nói về việc Chị H yêu cầu ly hôn; anh N và Chị H đã sống ly thân; thời gian sống chung hai người thường xuyên mâu thuẫn.

[2.3] Nhận thấy hôn nhân của Chị H và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là cháu Phạm Anh Q, sinh ngày 14/02/2018 (nam). Từ khi sống ly thân, Chị H đã đưa cháu Quốc đi cùng và chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới nay. Anh N không có ý kiến về nội dung này, cháu Quốc trình bày có nguyện vọng sống cùng Chị H nên yêu cầu của Chị H về việc được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc là có căn cứ. Ghi nhận Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm H khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm H với anh Phạm Bảo N. Chị H được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Cẩm H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Anh Q, sinh ngày 14/02/2018 (nam). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm H khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012466 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Ghi nhận Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã An Thạnh (34/2018);
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Oanh